

Số: 358/2023/QĐST-HNGĐ

An Phú, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 316/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim N**, sinh năm 2002; cư trú: **Tổ A, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang**;

- Bị đơn: Ông **Trần Thanh P**, sinh năm 1997; cư trú: **Tổ H, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang**;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Trần Thị Kim N** và ông **Trần Thanh P** thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 54 ngày 13/5/2020 do **Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang** không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung: **Trần Thanh P1**, sinh ngày 07/3/2020, bà **N** đang nuôi dạy. Bà **N** và ông **P** thống nhất: Bà **N** được tiếp tục nuôi cháu **P1**, ông **P** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà **N** cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông **P** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung: Bà **N** và ông **P** thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà **N** và ông **P** xác định không có.

Về án phí: Bà **N** tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008524 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án huyện An Phú, bà **N** được nhận lại 150.000 đồng. Ông **P** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THADS huyện An Phú (01);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND xã đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sang